

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

Bản án số: 18/2023/ HS-ST

Ngày: 22/02/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Giang Thị Thúy Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kim Phụng;

Bà Quách Thị Thu Hương.

-Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: ông Nguyễn Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST - HS ngày 17 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1.1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1994; tại huyện B, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: thôn A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: đạo thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn S và bà Hoàng Thị H; Có vợ: Trịnh Thu H và 02 con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/09/2022 đến ngày 27/9/2022, chuyển tạm giam, Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. (có mặt).

1.2. Họ và tên: **Đinh Văn Q** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1996; tại huyện T, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: thôn N, xã Th, huyện T, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Văn D và bà Vũ Thị Nh ; vợ, con: không; Tiền án, tiền sự : Không;

Nhân thân: Ngày 17/6/2020, Công an huyện T, tỉnh Hà Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47/QĐ-XPHC phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; (đã được xóa).

Bị bắt tạm giữ từ ngày 21/09/2022 đến ngày 27/9/2022, chuyển tạm giam, Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; (có mặt).

1.3. Họ và tên: **Nguyễn Văn Ch** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1997; tại huyện T, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: thôn N, xã Th, huyện T, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và bà Lão Thị Q; vợ, con: không; Tiền án, tiền sự : Không;

Nhân thân: Ngày 25/01/2015, Công an huyện T, tỉnh Hà Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản, phạt tiền 100.000 đồng về hành vi “*Gây mất trật tự khu dân cư, đường phố*”.

Ngày 17/6/2020, Công an huyện T, tỉnh Hà Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 53/QĐ-XPHC cảnh cáo về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt vi phạm hành chính của bị cáo đã được xóa.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 21/09/2022 đến ngày 27/9/2022, chuyển tạm giam, Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. (có mặt).

1.4. Họ và tên: **Nguyễn Văn C** (tên gọi khác: Không), sinh năm 2003; tại huyện T, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: thôn N, xã Th, huyện T, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: không; Tiền án, tiền sự : Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 21/09/2022 đến ngày 27/9/2022, chuyển tạm giam, Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. (có mặt).

2. Người bào chữa cho bị cáo Ch: Luật sư Nguyễn Hồng B; Luật sư Lý Đức Thành N; Luật sư Nguyễn Văn N - Công ty luật TNHH H và cộng sự; Địa chỉ: đường N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. (có mặt luật sư Lý Đức Thành N; Luật sư Nguyễn Văn N; vắng mặt luật sư B).

3. Người làm chứng:

- Anh Lại Bảo Tr, sinh năm 1990; (vắng mặt).
- Anh Vũ Văn M, sinh năm 2001; (vắng mặt).
- Anh Nguyễn Tiến S, sinh năm 1988; (vắng mặt).
- Chị Nguyễn Ngọc Thu U, sinh năm 2004; (vắng mặt).

4. Người chứng kiến:

- Anh Đỗ Văn Đ1, sinh năm 1996; (vắng mặt).
- Ông Mai Xuân L, sinh năm 1958; (vắng mặt).
- Ông Vũ Anh Đ, sinh năm 1962; (vắng mặt).
- Anh Phạm Đức T, sinh năm 1985; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nhau sau:

Nguyễn Văn Đ, Đinh Văn Q, Nguyễn Văn Ch có quan hệ quen biết với nhau từ trước; Nguyễn Văn C có quan hệ anh em họ với Nguyễn Văn Ch.

Khoảng đầu tháng 9/2022, Nguyễn Văn C đến dự sinh nhật của người bạn tên L tại quán Bar ở thành phố Hà Nội, tại đây có người bạn của L cùng dự sinh nhật cho C 01 túi ma túy có đặc điểm vỏ túi nilon màu trắng loại vỏ bao thuốc lá hàn kín đầu bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy “ke” và 04 viên dạng nén hình kim cương màu xám là ma túy “kẹo” để C sử dụng. C mang về nhà mình cất giấu ở ven đường sát nhà với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau đó, C nói chuyện với Nguyễn Văn Ch việc có ma túy “kẹo” và ma túy “ke” nếu có ai hỏi mua thì bảo C.

Khoảng 18 giờ ngày 17/9/2022, Đinh Văn Q mời Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Ch, Lại Bảo Tr; Vũ Văn M; Nguyễn Ngọc Thu U; Nguyễn Tiến S và một số người bạn ăn lẩu tại xã Th, huyện T, tỉnh Hà Nam. Quá trình ngồi ăn uống Ch và U đi về trước. Cả nhóm còn lại ngồi ăn uống đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì Q rủ Đ, Tr, S đi hát Karaoke. Đ điều khiển xe mô tô chở Q, còn Tr, S đi mỗi người một xe đến quán Karaoke X tại xã Th, huyện T, tỉnh Hà Nam. Đến nơi thì quán hết phòng, nên cả nhóm đi tìm quán khác. Trên đường đi, Đ nói với Q: “*Anh em mình xuống Bar ở Ninh Bình chơi, để anh gọi đồ*” ý Đ nói với Q sẽ mua ma túy mang đến bar để cùng nhau sử dụng, Q hiểu ý nên đồng ý và nói: “*Em còn bốn triệu tám*”, ý Q nói Q còn 4.800.000 đồng để mua ma túy. Thấy vậy, Đ tính toán số lượng ma túy phù hợp với số tiền trên nên nói với Q sẽ mua 02 chỉ ma túy “ke” với 04 viên ma túy “kẹo”, Q đồng ý. Sau đó, Đ gọi điện thoại cho Ch nhờ Ch mua hộ 04 viên ma túy “kẹo” và 02 chỉ ma túy “ke” với giá khoảng 5.000.000 đồng, Ch đồng ý và hẹn đến nhà trọ của Ch để lấy ma túy. Lúc này Q gọi điện thoại rủ Tr, S đi đến phòng trọ của Ch để cùng đi chơi Tr, S đồng ý. Do biết Ch hay đi chơi bar nên Q gọi điện thoại cho Ch nhờ Ch đặt hộ bàn ở quán J tại thành phố Ninh Bình, Châu đồng ý. Biết Nguyễn Văn C có ma túy bán, Ch nhắn tin và gọi điện qua mạng xã hội Facebook cho C hỏi mua 04 viên ma túy “kẹo” và 02 chỉ ma túy “ke” giá 5.000.000 đồng, do đang có sẵn ma túy nên C đồng ý. Nghe điện thoại của Ch xong, C lấy túi nilon màu trắng chứa 04 viên ma túy “kẹo” và 02 chỉ ma túy “ke” đang cất giấu ở ven đường sát nhà rồi điều khiển xe mô tô mượn của bạn đi đến phòng trọ của Ch. Lúc này Đ, Q, Tr, S đi đến nhà trọ của Ch, tại đây Q đưa cho Ch số tiền 4.800.000 đồng, gồm 24 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng để Ch trả tiền mua ma túy, đồng thời Q rủ Ch đi cùng đến quán bar, Ch cầm tiền rồi gọi taxi đồng thời gọi điện đặt bàn tại quán J cho nhóm mình. C điều khiển xe ô tô đi đến gần nhà trọ của Ch thì dừng xe và gọi Ch ra lấy ma túy. Thấy Ch đi đến, C ném túi ma túy “kẹo, ke” xuống mặt đường trước mặt Ch, thấy vậy Ch đưa số tiền 4.800.000 đồng mà Q đã đưa trước đó cho C rồi nhặt túi nilon chứa ma túy “kẹo, ke” lên, mang đến đưa cho Đ. Sau đó cả nhóm cùng nhau lên xe taxi đang chờ sẵn để đi đến thành phố Ninh Bình. C cầm tiền bán ma túy điều khiển xe mô tô bỏ đi.

Khi xe taxi của nhóm Đ đi đến khu vực cầu G thuộc huyện Gi, tỉnh Ninh Bình, Đ mở túi nilon mà Ch đưa, lấy 04 viên ma túy “keo” chia thành 08 phần rồi tự sử dụng 01 phần và đưa cho Q, Tr, S, U, Ch mỗi người 01 phần để sử dụng. U không sử dụng ma túy nên đưa lại cho Đ, S không sử dụng nhưng đánh rơi khi xuống xe taxi; Ch, Q, Tr mỗi người sử dụng 01 phần ma túy keo. Sau đó, Đ cho 03 phần ma túy keo còn lại cùng số ma túy “ke” vào 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng gói lại rồi cất vào túi quần, còn vỏ túi nilon thì vất ở sàn xe taxi. Khi cả nhóm đi đến quán J, Đ lấy tờ tiền 1.000 đồng gói ma túy ra kiểm tra thấy 03 phần ma túy “keo” bị rơi mất chỉ còn lại phần ma túy “ke”. Cả nhóm đi vào ngồi ở bàn tầng 01 khu vực trung tâm quán J cùng uống rượu, bia và nghe nhạc. Lúc này, Nguyễn Văn C nhắn tin cho U nói chuyện thì Ch đang cầm điện thoại của U nên Ch rủ C đến quán J chơi cùng nhóm mình, C đồng ý. Do đang đi cùng Vũ Văn M là bạn của C nên C rủ M đi cùng. Sau đó, C và M đi taxi đến quán J, vào bàn ngồi cùng nhóm của Đ. Biết C cũng là người sử dụng ma túy nên Đ đưa cho C tờ tiền 1.000 đồng có chứa ma túy “ke” để C sử dụng, C cầm gói ma túy rồi lấy tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn thành hình ống có định bằng 03 vỏ đầu lọc điều thuốc lá làm ống hút để sử dụng ma túy “ke”. C cầm gói ma túy “ke” và ống hút đi ra phía bàn giáp tường rồi tự mình sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, C đưa tờ tiền 1.000 đồng chứa ma túy “ke” lại cho Đ, Đ cầm vào nhà vệ sinh tầng 1 sử dụng. Sau khi sử dụng xong Đ mang ra, đưa tờ tiền có chứa ma túy “ke” và ống hút cho Q để Q sử dụng. Nhưng lúc này nhân viên của quán J đổi bàn cho cả nhóm lên bàn số 11, tầng 2 nên Q chưa sử dụng mà cầm gói ma túy đi lên bàn 11, tầng 2 cùng nhóm của mình. Tại bàn số 11, Q sử dụng ma túy “ke” trong tờ tiền 1.000 đồng sau đó bỏ xuống mặt ghế nơi cả nhóm đang ngồi. Sau khi nghe nhạc và nhảy tại khu vực lan can tầng 2, Ch đi về bàn số 11 thấy tờ tiền 1.000 đồng có chứa ma túy “ke” cùng ống hút để trên ghế ngồi nên cầm mang xuống nhà vệ sinh tầng 1 sử dụng, sử dụng xong Ch mang lên để ở mặt ghế ngồi. Sau đó, M lấy tự sử dụng hết số ma túy “ke” trong tờ tiền 1.000 đồng rồi vất tờ tiền và ống hút xuống đất. Cả nhóm tiếp tục uống bia, nghe nhạc cùng nhau tại khu vực bàn số 11, tầng 2 của quán J.

Hồi 00 giờ 15 phút ngày 18/9/2022, Tổ công tác Công an thành phố Ninh Bình tiến hành kiểm tra cơ sở kinh doanh quán J tại phố A, phường Đ, thành phố N phát hiện thu giữ tại nền nhà nhiều túi nilon bên trong có chứa các viên nén và chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Tiến hành khám xét khẩn cấp quán J, tổ công tác phát hiện tại khu vực bàn số 11, tầng 2 có Nguyễn Văn Đ, Đinh Văn Q, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn C, Vũ Văn M, Nguyễn Ngọc Thu U, Lại Bảo Tr, Nguyễn Tiến S và Đỗ Văn Đ là nhân viên phục vụ của quán, thu giữ: Tại vị trí kê ghế cách chỗ ngồi của Nguyễn Ngọc Thu U khoảng 01 mét có 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn hình ống có định hai đầu bằng vỏ đầu lọc điều thuốc lá, bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng; Thu tại vị trí tại sàn nhà phía sau ghế cách vị trí chỗ ngồi của Nguyễn Văn C khoảng 40 cm có 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (03 x 04) cm bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng; Thu tại vị trí phía sau ghế ngồi của U 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng được gấp đôi theo chiều dọc bên trong bám dính chất tinh

thẻ màu trắng; Thu tại vị trí dưới sàn nhà cách bàn số 11 khoảng 01 mét 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng bám dính chất tinh thể màu trắng. Tổ công tác tiến hành niêm phong các vật chứng thu giữ rồi đưa các đối tượng về trụ sở để làm việc. Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, của Đinh Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, của Nguyễn Văn Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, của Vũ Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; của Lại Bảo Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, của Nguyễn Ngọc Thu U 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, của Nguyễn Tiến S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, của Đỗ Văn Đ1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone. Quá trình điều tra Nguyễn Văn C tự giác nộp lại số tiền 4.800.000 đồng là tiền bán ma túy mà có cho Cơ quan điều tra.

Tiến hành lấy mẫu xét nghiệm ma túy đối với các đối tượng kết quả: Nguyễn Văn Đ, Đinh Văn Q, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn C đều dương tính với ma túy loại Ketamine, MDMA và Methamphetamine; Lại Bảo Tr dương tính với ma túy loại MDMA và Methamphetamine; Vũ Văn M dương tính với ma túy loại Ketamine; Nguyễn Tiến S và Nguyễn Ngọc Thu U âm tính với chất ma túy.

Tiến hành gửi giám định chất bột bám dính trên tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng; trên tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; trong túi nilon màu trắng và chất tinh thể màu trắng bám dính trên tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng để giám định có phải là ma túy hoặc tiền chất ma túy không? Nếu là ma túy hoặc tiền chất ma túy thì là loại gì? khối lượng là bao nhiêu?

Tại bản Kết luận giám định số 701/KL-KTHS-MT ngày 27/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bám dính trên tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng; bám dính trên tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; bám dính trong túi nilon và chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trên tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine. Lượng Ketamine bám dính đều ít, không xác định được khối lượng. Ketamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục III, số thứ tự 40; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng cùng vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong 01 phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” ghi số 701/KL-KTHS-MT, cùng thông tin về vụ việc và vật chứng; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng cùng vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong 01 phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” ghi số 701/KL-KTHS-MT, cùng thông tin về vụ việc và vật chứng; 01 vỏ túi nilon cùng vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong 01 phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” ghi số 701/KLGD-PC09-MT cùng thông tin về vụ việc và vật chứng.

Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của Nguyễn Văn Đ có các cuộc gọi đi, đến liên lạc với số điện thoại của Đinh Văn Q và Nguyễn Văn Ch.

Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Đinh Văn Q có các cuộc gọi đi, đến liên lạc với số điện thoại của Lại Bảo Tr, Nguyễn Tiến S, Nguyễn

Văn Đ; có các cuộc gọi, tin nhắn nói chuyện qua ứng dụng fabook và messenger với Nguyễn Văn Ch.

Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Nguyễn Văn Ch có các cuộc gọi đi, đến liên lạc với số điện thoại của Nguyễn Văn Đ; và cuộc gọi, tin nhắn nói chuyện qua ứng dụng fabook và messenger với Nguyễn Ngọc Thu U, Đinh Văn Q, Nguyễn Văn C.

Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Nguyễn Văn C có các cuộc gọi, tin nhắn nói chuyện qua ứng dụng fabook và messenger với Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Thị Thu Uyên.

Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Vũ Văn M không có cuộc gọi đi, đến, tin nhắn nào liên quan đến vụ việc.

Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu VIVO thu giữ của Lại Bảo Tr có các cuộc gọi đi, đến liên lạc với số điện thoại của Đinh Văn Q.

Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Nguyễn Ngọc Thu U có cuộc gọi, tin nhắn nói chuyện qua ứng dụng fabook và messenger với Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn C.

Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của Nguyễn Tiến S có các cuộc gọi đi, đến liên lạc với số điện thoại của Đinh Văn Q.

Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Đỗ Văn Đ không có cuộc gọi đi, đến, tin nhắn nào liên quan đến vụ việc.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn Đ, Đinh Văn Q, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn C đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho Vũ Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; cho Lại Bảo Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, cho Nguyễn Ngọc Thu U 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, cho Nguyễn Tiến S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, cho Đỗ Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Đinh Văn Q; 01 điện thoại di động Iphone thu giữ của Nguyễn Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Nguyễn Văn Ch; số tiền 4.800.000 đồng do Nguyễn Văn C tự giác giao nộp; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng cùng vỏ bao gói niêm phong được hoàn trả sau giám định, được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình để giải quyết cùng vụ án.

Đối với số viên nén và chất tinh thể màu trắng thu giữ tại sàh nhà quán J trong quá trình kiểm tra cơ sở kinh doanh hiện đang được giải quyết trong một vụ việc khác.

Do chưa xác định được nguồn gốc tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và 01 túi nilon màu trắng bám dính chất tinh thể màu trắng thu giữ tại sàh nhà quán J gần vị trí các đối tượng đang ngồi nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách phần tài liệu có liên quan đến những đồ vật trên để tiếp tục xác minh làm rõ.

* Tại cáo trạng số 17/CT- VKSTPNB, ngày 16 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đinh Văn Q, Nguyễn Văn Ch ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đinh Văn Q, Nguyễn Văn Ch phạm tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ; đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 18/09/2022.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch; đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 21/09/2022.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn Q; đề nghị xử phạt bị cáo từ 5 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 21/09/2022.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C; Đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 - 36 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 21/09/2022. Phạt bổ sung số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Đinh Văn Q; 01 điện thoại di động Iphone thu giữ của Nguyễn Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Nguyễn Văn Ch; số tiền 4.800.000 đồng do bị cáo Nguyễn Văn C tự giác giao nộp; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- Về án phí HSST: áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Các bị cáo bị kết án phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Ch trình bày lời bào chữa: Nguyễn Văn Ch vì nể nang bạn bè nên đã nhận lời giúp Đ mua ma túy và giúp Q đặt bàn tại quán bar. Ch hoàn toàn không mong muốn cũng như không chủ động muốn mua ma túy để cho mọi người sử dụng. Khi mua được ma túy Ch đã đưa trả lại ngay cho Đ,

Ch không đưa số ma túy này để chia cho mọi người trong nhóm cùng sử dụng mà việc này do Đ thực hiện. Ch cũng không nhận được bất kỳ lợi ích vật chất hay tinh thần từ việc mua ma túy cũng như không được hứa hẹn nếu mua ma túy thì sẽ được sử dụng cùng. Bản thân Đ và Q cũng xác nhận rủ Ch đến quán bar để chơi, nghe nhạc, uống rượu. Ch tham gia trong vụ án này với vai trò thứ yếu, không được tham gia bàn bạc và biết trước kế hoạch chỉ tiếp nhận và thực hiện theo sự chỉ đạo nhờ vả của Q và Đ nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 58 BLHS tuyên hình phạt dưới mức khung hình phạt là 02 năm để bị cáo sớm trở về với gia đình làm lại một cuộc sống tốt đẹp hơn.

* Tại phiên tòa: các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đinh Văn Q, Nguyễn Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên, không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo Nguyễn Văn Ch nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng : các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

- Công ty luật TNHH H và cộng sự có văn bản đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt luật sư Nguyễn Hồng B do luật sư Nguyễn Hồng B có lịch tham gia tố tụng trong một vụ án hình sự khác, trong vụ án đã có luật sư Nguyễn Văn N và luật sư Lý Đức Thành N tham gia tố tụng bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Ch. Bị cáo Ch nhất trí với việc vắng mặt của luật sư B, không ai có yêu cầu hoãn phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của luật sư Nguyễn Hồng B và người làm chứng, người chứng kiến không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa nên theo quy định tại Điều 291, Điều 293, Điều 296, Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục tiến hành phiên tòa.

[2] Về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với bản tự khai, lời khai, của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản làm việc kiểm tra cơ sở kinh doanh quán J; biên bản khám xét quán J; biên bản xét nghiệm ma túy: Nguyễn Văn Đ, Đinh Văn Q, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn C đều dương tính với ma túy loại

Ketamine, MDMA và Methamphetamine, Lại Bảo Tr dương tính với ma túy loại MDMA và Methamphetamine, Vũ Văn M dương tính với ma túy loại Ketamine; vật chứng thu giữ; biên bản kiểm tra điện thoại, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định số 701/KL-KTHS-MT ngày 27/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình... Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Tối ngày ngày 17/9/2022 tại khu vực xã Th, huyện T, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn C có hành vi bán trái phép chất ma túy gồm 04 viên ma túy kẹo (loại MDMA) và 02 chỉ ma túy ke (loại Ketamine) cho Nguyễn Văn Ch lấy 4.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Do không xác định được khối lượng số ma túy đã bán nên tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

5. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

- Đêm ngày 17/9/2022, rạng sáng ngày 18/9/2022, trên xe taxi tại đoạn đường thuộc khu vực cầu G thuộc huyện Gi, tỉnh Ninh Bình và tại quán J thuộc phố A, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đinh Văn Q, Nguyễn Văn Ch có hành vi chuẩn bị địa điểm, ma túy kẹo (loại MDMA), ma túy ke (loại Ketamine) sau đó cung cấp trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn C, Lại Bảo Tr, Vũ Văn M cùng sử dụng với các bị cáo thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi cung cấp trái phép chất ma túy cho người khác sử dụng của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đinh Văn Q, Nguyễn Văn Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; trong cùng một lần các bị cáo tổ chức cho 03 người sử dụng trái phép chất ma túy, không xác định được khối lượng số ma túy nên tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Đối với 02 người trở lên;

.....

5. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, đến sức khỏe của con người và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác... Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng... nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân, ăn chơi, hưởng thụ, các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn C có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Đinh Văn Q bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Văn Ch bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và gây mất trật tự khu dân cư, đường phố tuy đã được xóa nhưng cho thấy các bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi bị Cơ quan điều tra phát hiện các bị cáo đã tự nguyện đầu thú khai báo hành vi phạm tội của mình; quá trình điều tra bị cáo C đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền bán ma túy mà có; Bị cáo Ch có ông nội được tặng huân chương kháng chiến, huy hiệu Đảng; Bị cáo Đinh Văn Q cung cấp thông tin có giá trị, tích cực giúp Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định điều tra khám phá tội phạm ma túy, cụ thể ngày 24/5/2022 đã triệt phá 01 điểm mua bán trái phép chất ma túy xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định bắt 01 đối tượng Lê Mạnh H, sinh năm 1977, trú tại: xã Y, huyện Y thu giữ 5 chỉ heroin và nhiều vật chứng có liên quan và được Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định có văn bản đề nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xem xét trong quá trình truy tố, xét xử đối với bị cáo; ngoài ra bị cáo Q có ông bà nội được tặng huân chương kháng chiến, huy hiệu Đảng, UBND nơi cư trú xác nhận bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ để sức khỏe yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình... nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS; bị cáo Q được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Về vai trò của các bị cáo Đ, Q, Ch: Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, tiếp nhận ý chí và cùng nhau thực hiện tội phạm.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người khởi xướng rủ bị cáo Q sử dụng ma túy; bị cáo trực tiếp mua, cầm, cất giấu ma túy sau đó chia cho những người khác sử dụng trên xe taxi, tại quán Bar nên bị cáo giữ vai trò đầu vụ.

Bị cáo Đinh Văn Q sau khi được bị cáo Đ rủ đã thống nhất ý chí với bị cáo Đ, bỏ tiền mua ma túy, nhờ bị cáo Ch đặt địa điểm để sử dụng ma túy nên bị cáo giữ vai trò thứ 2.

Bị cáo Nguyễn Văn Ch tuy không được tham gia bàn bạc từ đầu nhưng khi được bị cáo Đ nhờ mua ma túy và bị cáo Q nhờ đặt bàn tại quán bar, bị cáo biết mục đích mua ma túy để sử dụng tại quán Bar nhưng bị cáo vẫn đồng ý mua ma túy của bị cáo C, gọi taxi cho cả nhóm cùng đến quán Bar nên bị cáo Ch là người giúp sức có vai trò cuối trong vụ án.

- Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo C phạm tội nghiêm trọng; Các bị cáo Đ, Q, Ch phạm tội rất nghiêm trọng nên cần xử lý nghiêm áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo do đều phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng; có 1 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Q có thêm 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo.

Bị cáo Ch không tham gia bàn bạc, góp tiền, mời người khác sử dụng ma túy, bị cáo thực hiện việc mua ma túy và đặt bàn là do bị cáo Đ và Q nhờ, bị cáo Ch rủ C đến quán Bar mục đích chơi, nghe nhạc, việc C đến quán Bar và được bị cáo Đ đưa ma túy cho sử dụng nằm ngoài suy nghĩ và mục đích của bị cáo Ch. Bị cáo phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 54 BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Đ, bị cáo Q, bị cáo Ch phạm tội không có mục đích vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Bị cáo Cường thực hiện hành vi phạm tội để thu lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú không nắm được thu nhập nên áp dụng mức tiền phạt khởi điểm của khoản 5 Điều 251 BLHS là 5.000.000 đồng.

[4] Các vấn đề khác:

[4.1] Về nguồn gốc số ma túy “Kẹo, Ke” bị cáo Nguyễn Văn C bán cho Nguyễn Văn Ch, sau đó bị cáo Ch đưa số ma túy này cho bị cáo Đ để cùng nhau sử dụng trên xe taxi và tại quán J: quá trình điều tra bị cáo C khai nhận khoảng đầu tháng 9 năm 2022, bị cáo đi dự sinh nhật của người bạn tên L (không biết địa chỉ cụ thể ở đâu) tại một quán Bar trên thành phố Hà Nội, tại đây có người bạn trong buổi

sinh nhật cho bị cáo số ma túy “Kẹo, Ke” này để sử dụng nhưng bị cáo không sử dụng và mang về nhà cất giấu sau đó đã bán cho bị cáo Ch. Bị cáo C không biết tên, địa chỉ của L ở đâu, do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, làm rõ.

[4.2] Đối với Đỗ Văn Đ là nhân viên phục vụ của quán J và Cơ sở kinh doanh quán J do anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993, trú tại thôn Đ, xã N, thành phố N là người đứng tên giấy phép đăng ký kinh doanh, quá trình kiểm tra có nhiều đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại quán. Xét thấy có dấu hiệu tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, Cơ quan điều tra đang tiến hành điều tra, xác minh trong một vụ việc khác theo quy định.

[4.3] Đối với anh Nguyễn Tiến S, chị Nguyễn Ngọc Thu U: quá trình điều tra xác định ngày 17/9/2022, anh S và chị U ngồi ăn uống cùng với nhóm của bị cáo Q, sau đó được rủ đi cùng đến quán J chơi. Trên xe taxi, bị cáo Đ đưa anh S và chị U mỗi người 01 phần ma túy “kẹo” nhưng anh S và chị U không sử dụng; tại quán J, anh S và chị U cũng không sử dụng ma túy “ke”, đồng thời anh S và chị U không có hành vi giúp sức cho các bị cáo trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy do vậy không có căn cứ xử lý đối với anh S và chị U.

[4.4] Đối với anh Lại Bảo Tr: quá trình điều tra xác định ngày 17/9/2022, sau khi đi ăn lẩu với bị cáo Đ, Quang tại xã Th, huyện T, tỉnh Hà Nam, anh Tr được bị cáo Q rủ đi cùng đến quán J chơi, nghe nhạc, uống bia. Trên xe taxi, anh Tr được bị cáo Đ đưa 01 phần ma túy “kẹo” sử dụng, tại quán J anh Tr không sử dụng ma túy “ke”. Anh Tr không có hành vi giúp sức trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mà chỉ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thành phố Ninh Bình đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

[4.5] Đối với anh Vũ Văn M: quá trình điều tra xác định ngày 17/9/2022 anh M được bị cáo Cường rủ đi cùng đến quán J chơi, nghe nhạc. Tại đây, anh M thấy tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng có chứa ma túy “ke” của nhóm mình để ở ghế ngồi nên lấy tự sử dụng hết. M không có hành vi giúp sức cho các bị cáo trong việc Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mà chỉ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thành phố Ninh Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

[4.6] Đối với bị cáo Nguyễn Văn C: quá trình điều tra xác định sau khi bán 4 viên ma túy kẹo và 2 chỉ ma túy ke cho bị cáo Ch, bị cáo đi về, sau đó bị cáo nhắn tin, gọi điện cho chị U thì bị cáo Ch đang cầm điện thoại của chị U nên bị cáo Ch đã rủ bị cáo đến quán J chơi, nghe nhạc; bị cáo đã rủ anh M đi cùng. Khi đến quán bị cáo được bị cáo Đ đưa cho tờ tiền 1.000 đồng bên trong có ma túy Ke, bị cáo đã cầm và lấy tờ tiền 10.000 đồng cuộn thành ống hút cố định bằng 3 vỏ đầu lọc thuốc lá và sử dụng ma túy ke trong tờ tiền sau đó đưa lại cho bị cáo Đ. Bị cáo không biết nguồn gốc ma túy ketamin mà bị cáo Đ đưa cho sử dụng tại quán J là của ai; không bàn bạc, thống nhất với các bị cáo khác về việc mua ma túy để sử dụng tại quán nên bị cáo không đồng phạm với các bị cáo khác về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma

túy mà trong vụ án này bị cáo chỉ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo tại quán Công an thành phố Ninh Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

[4.7] Quá trình điều tra xác định nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn Đ: năm 2018, Đ có đăng ký kết hôn với chị Trịnh Thu H, sinh ngày 03/4/2000, trú tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam và có con lớn tên là Nguyễn Thảo M sinh ngày 10/9/2016. Thời điểm chị H mang thai cháu M khi chưa đủ 16 tuổi, có dấu hiệu của hành vi “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi “ quy định tại Điều 145 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra chị H khai nhận khoảng năm 2015 có quan hệ tình dục với một thanh niên tên H nhà ở huyện T, tỉnh Hà Nam và mang thai cháu Nguyễn Thảo M. Đến năm 2018, chị H quen và cưới Nguyễn Văn Đ và Đ đồng ý đứng tên giấy khai sinh là bố cháu Nguyễn Thảo M. Sự việc trên có dấu hiệu tội phạm, nhưng không thuộc thẩm quyền giải quyết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình tách phần tài liệu liên quan đến hành vi trên chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Nam để tiếp tục xác minh làm rõ.

[4.8] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của anh Vũ Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo thu giữ của anh Lại Bảo Tr, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của chị Nguyễn Ngọc Thu U, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của anh Nguyễn Tiến S, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của anh Đỗ Văn Đ1: quá trình điều tra xác đây là những tài sản cá nhân của anh M, anh Tr, chị U, anh S, anh Đạt không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại những người trên là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Đinh Văn Q; 01 điện thoại di động Iphone thu giữ của Nguyễn Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Nguyễn Văn Ch: đây là các phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán, sử dụng ma túy nên cần tịch thu, sung Ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 4.800.000 đồng do bị cáo Nguyễn Văn C tự giác giao nộp: đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc bị cáo bán ma túy cho bị cáo Ch nên cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành hình ống cố định hai đầu bằng vỏ đầu lọc thuốc lá , 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng đều bầm dính ma túy ke: quá trình điều tra xác định 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng là của bị cáo Nguyễn Văn C dùng để hít ma túy ke, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn Đ dùng để gói ma túy ke, ke đây là tiền của bị cáo dùng làm công cụ để sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được hoàn trả sau khi gửi giám định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và 01 túi nilon màu trắng bầm dính chất tinh thể màu trắng thu giữ tại sàn nhà quán Jgần vị trí các bị cáo và nhóm bạn đang ngồi: quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc số đồ vật trên nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách phần tài liệu có liên quan đến những đồ vật trên để tiếp tục xác minh làm rõ.

- Đối với số viên nén và chất tinh thể màu trắng thu giữ tại sàn nhà quán Jtrong quá trình kiểm tra cơ sở kinh doanh hiện đang được giải quyết trong một vụ việc khác.

- Đối với vỏ túi nilon dùng để đựng số ma túy ban đầu, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã vứt sàn xe taxi; 03 phần ma túy “kẹo” bị cáo Đ đã làm rơi trong quá trình di chuyển các bị cáo đều không nhớ đặc điểm, biển kiểm soát xe taxi do vậy không có căn cứ thu giữ.

- Đối với chiếc xe máy bị cáo C dùng làm phương tiện mang ma túy đi bán cho bị cáo Ch: quá trình điều tra xác định bị cáo C mượn của một người bạn tên H, quê ở huyện B, tỉnh Hà Nam khi H đến chơi với bị cáo tại phòng trọ, bị cáo không biết địa chỉ, họ tên đầy đủ của H, sau khi mượn đi bán ma túy song bị cáo đã trả luôn cho H. Do vậy không có cơ sở, xác minh làm rõ.

[4.9] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Chấp nhận quan điểm của người bào chữa nhưng chỉ giảm 1 phần hình phạt cho bị cáo Ch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ :

Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C;

Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ;

Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch;

Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn Q;

Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đinh Văn Q, Nguyễn Văn Ch phạm tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Văn C 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/09/2022. Phạt tiền bổ sung 5.000.000 đ (năm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

+ Bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/09/2022.

+ Bị cáo Đinh Văn Q 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/09/2022.

+ Bị cáo Nguyễn Văn Ch 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/09/2022.

- Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Đinh Văn Q; 01 điện thoại di động Iphone thu giữ của Nguyễn Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Nguyễn Văn Ch; số tiền 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) do bị cáo Nguyễn Văn C bán ma túy mà có; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đ (mười nghìn đồng), 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đ (một nghìn đồng).

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/02/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình; số tiền 4.800.000 đồng hiện đang ở tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình tại Kho bạc nhà nước Ninh Bình theo ủy nhiệm chi lập ngày 16/02/2022).

- Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Đ, Đinh Văn Q, Nguyễn Văn Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự” ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND- TPNB;
- THADS- TPNB;
- THAHS;
- Công an TPNB;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Giang Thị Thúy Thu

